

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỬA CHÙA
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HS-ST

Ngày 27-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân : ông Lý A Tùng và bà Lò Thị Hạnh

- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn trọng Thử- Thư ký TAND huyện Tửa Chùa, tỉnh Điện Biên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tửa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Khánh Vân– Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tửa Chùa, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 25/2017/HS-ST ngày 12/9/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Thào A D** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 13/5/1997 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT và trú tại : thôn H, xã P, huyện TG, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Sùng A D2–SN 1972 và bà: Thào Thị Ch– SN 1974; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: không; Tiền án: không; bị bắt tạm giam từ ngày: 12/8/2017 đến nay; Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Lê Thị D- trợ giúp viên pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên./ vắng mặt

- *Người bị hại :* Thào Xuân S - SN 1992; Trú tại: Bản L1, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. /có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Giàng A D1- SN 1991; trú tại thôn P, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên/ vắng mặt.

+ Lò Văn S - SN 1962; trú tại Bản L2, xã X, huyện T, tỉnh Điện Biên. /Vắng mặt.

+ bà Thào Thị Ch- SN 1974; trú tại thôn H, xã P, huyện TG, tỉnh Điện Biên./ có mặt

- *Người phiên dịch:* ông Giàng A D- SN 1985; trú tại Tổ Dân Phố TC, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên/ có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Thào A D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ ngày 06/8/2017, bị cáo đi từ quán Internet ở ngã ba xã X về thôn P, xã X, huyện T. Khi đi tới khu vực ngã ba đường đi lên Phòng khám đa khoa khu vực xã X, bị cáo nhìn thấy trong nhà để xe của phòng khám có 01 chiếc xe mô tô 02 bánh, màu sơn đen; thấy không có người trông giữ, bị cáo đã nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe để bán lấy tiền. Bị cáo đi vào nhà để xe của Phòng khám dắt xe ra và thả cho xe trôi xuống dốc theo đường hướng ra thị trấn T, đi được khoảng 900m thì bị cáo dừng xe lại ở bãi đất trống sau các bụi cây và dùng tay vặn, bẻ biển kiểm soát, 04 xi nhan, 01 đồng hồ công tơ mét, tháo 02 gương xe, 02 ốp sườn xe, 01 cái IC, 01 dây chằng cao su sau xe và 02 lót cao su ở bàn để chân trước của xe ra, mục đích là để chủ xe không nhận ra được nếu bị phát hiện. Sau đó bị cáo đem tất cả các bộ phận tháo của xe ném xuống suối tại khu vực cầu thuộc thôn P, xã X; sau đó bị cáo ở chỗ để xe chờ đến 06 giờ 30 phút thì thấy quán sửa xe của anh Giàng A D1 mở cửa bán xăng cho khách, bị cáo dắt xe lên đường, thả trôi dốc đến cửa nhà anh D1 và hỏi bán xe cho anh D1, anh D1 thấy xe cũ hỏng, không còn giấy tờ nên nhất trí mua chiếc xe với giá 400.000đ. Sau khi bán được xe, bị cáo đi ra thị trấn T và vào quán Internet chơi điện tử đến ngày 09/8/2017 thì về nhà bố đẻ là Sùng A D2 tại thôn P, xã X; đến ngày 10/8/2017 khi bị cáo trên đường đi về nhà mẹ đẻ ở thôn H, xã P, huyện TG thì bị Công an xã X phát hiện đưa về trụ sở xác minh làm rõ.

Người bị hại anh Thào Xuân S sau khi phát hiện mất chiếc xe mô tô đã có đơn trình báo với công an xã X, đồng thời sau khi đi tìm kiếm người bị hại đã phát hiện chiếc xe bị mất đang ở nhà anh Giàng A D1, anh D1 sau khi xem giấy tờ xe đã trả lại chiếc xe mô tô cho người bị hại và người bị hại đã giao nộp chiếc xe cho cơ quan Công an.

Vật chứng cơ quan Điều tra đã thu giữ gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, loại xe nam (do người bị hại giao nộp) và 01 biển kiểm soát 27T1-4306 (cơ quan điều tra thu giữ trong quá trình khám nghiệm hiện trường).

Đối với 04 xi nhan, 01 đồng hồ công tơ mét, 02 gương xe, 02 ốp sườn xe, 01 cái IC, 01 dây chằng cao su và 02 lót cao su ở bàn để chân trước của xe, cơ quan Điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 11/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T đã kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, loại xe 02 bánh, số loại 110, số khung 116722, số máy 116722, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng có giá thị trường tại thời điểm tháng 8/2017 là 2.200.000đ.

Người bị hại Thào Xuân S có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị chiếm đoạt cũng như nguồn gốc xe, cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe mô tô trên người bị hại mua lại của anh Lò Văn S - SN 1962; trú tại Bản Lịch 2, xã X, huyện T và có giấy đăng ký xe mang tên Lò Văn S. Tại cơ quan Điều tra người bị hại đã nhận lại tài sản cơ quan Điều tra thu giữ và gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 2.500.000đ, người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng A D1 khai đã mua xe mô tô của bị cáo và không biết chiếc xe mô tô là do bị cáo trộm cắp mà có và anh Giàng A

D1 không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lò Văn S có lời khai phù hợp với lời khai của người bị hại về việc đã bán chiếc xe mô tô cho anh Sở và đã nhận đủ tiền.

Bản cáo trạng số 16/QĐ-VKS-HS ngày 12/9/2017 của VKSND huyện T đã truy tố bị cáo Thào A D về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của BLHS. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS, xử phạt bị cáo Thào A D từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 của BLHS đối với bị cáo; Về bồi thường dân sự: công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; Về vật chứng công nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan Điều tra về trả lại tài sản cho người bị hại; Về án phí đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên ý kiến như lời khai tại cơ quan điều tra và từ chối người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì sau khi nghe luận tội của Viện kiểm sát; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên ý kiến.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, bị cáo và những người tham gia tố tụng .

XÉT THẤY

[1] Tại phiên tòa bị cáo từ chối người bào chữa đề tự bào chữa cho mình, HĐXX chấp nhận, tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Giàng A D1 và Lò Văn S, xét sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 191 của BLTTHS.

[2] Về nội dung vụ án: Qua lời khai của bị cáo và các chứng cứ được làm rõ tại phiên tòa đã xác định được: Vào khoảng 00 giờ ngày 06/8/2017 tại Phòng khám đa khoa khu vực xã X, huyện T, bị cáo Thào A D khi thấy anh Thào Xuân S để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO trong nhà để xe của Phòng khám, thấy không có người trông giữ bị cáo đã vào lấy và mang đi bán cho anh Giàng A D1 được 400.000đ, số tiền bán được bị cáo đã chi tiêu hết.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại Thào Xuân S đã xác nhận thời gian mất, đặc điểm của tài sản bị chiếm đoạt và tài sản cơ quan Điều tra đã thu lại được và phù hợp với lời khai của người mua xe Giàng A D1, biên bản thu giữ vật chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ... Như vậy có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản, đã lén lút lấy 01 chiếc xe mô tô và bán lấy tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, giá trị chiếc mô tô bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá là 2.200.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138

của Bộ luật hình sự. Do đó, VKSND huyện T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo xâm hại đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội. Bị cáo sinh ra lớn lên trong gia đình làm nông nghiệp, đã học văn hóa đến hết lớp 9/12. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường số tiền 2.500.000đ cho người bị hại, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b,h,p khoản 1 Điều 46 của BLHS cho bị cáo; Ngoài ra người bị hại anh Thào Xuân S xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo” theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của BLHS được hướng dẫn tại Nghị quyết số 01/2000/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 48 của BLHS.

Xét tình hình tội phạm xâm phạm sở hữu đang ngày càng có chiều hướng gia tăng với tính chất thủ đoạn ngày càng tinh vi, gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, mặt khác bị cáo có sức khỏe nhưng không chăm lo lao động sản xuất nhằm tăng thu nhập cho gia đình mà thường xuyên chơi bời dẫn đến thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; do đó HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cảm hóa bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, tuy nhiên cũng cần xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp của khung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập thường xuyên, sống phụ thuộc gia đình, tài sản riêng không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 138 của BLHS đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình Điều tra gia đình bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền cho người bị hại, Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó HĐXX thấy cần công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên, bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại.

[5] Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, 01 biển kiểm soát 27T1-4306 cơ quan Điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định tại Điều 41 của BLHS và Điều 76 của BLTTHS nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí : xét Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên cần miễn toàn bộ án phí cho Bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Thào A D phạm tội: Trộm cắp tài sản

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Thào A D **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/8/2017.

2. Về Trách nhiệm bồi thường dân sự : Áp dụng Điều 42 của Bộ luật hình sự; các điều 584,585, 589 của Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của các bên về việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 41 của BLHS; điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 76 của BLTTHS:

Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan Điều tra: Trả lại cho anh Thào Xuân S: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, màu sơn đen, số loại 110, số khung 116722 số máy 116722; 01 biển kiểm soát 27T1-4306.

4. Án phí : Áp dụng Điều 99 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/9/2017). Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận :

- VKSND huyện T;
- CQTHAHS C.A huyện T;
- CQ THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo, NLQ vắng mặt;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trương Anh Tuấn